

## Một Kỷ Niệm Đặc Biệt Với Trà Vinh Trong Thời Thanh Niên Tiền Phong

**B.S. Nguyễn Lưu Viên**

*Tuy trong đời của tôi phần lớn là sống ở ngoài tỉnh Trà Vinh (Sài Gòn, Hà Nội, Bắc Việt, Sài Gòn, rồi Hoa Kỳ), nhưng tôi là một "dân Trà Vinh" chính hiệu con nai. Trong giấy khai sanh của tôi làm hồi thời Pháp thuộc nên viết bằng tiếng Pháp có ghi rõ: Lieu de naissance: Maternité de TraVinh (nơi sanh: nhà bảo sanh Trà Vinh). Bên nội của tôi ở Láng Thè (tức là làng Nguyệt Lãng, về sau đổi tên là Bình Phú) cho nên tôi rất nhớ ruộng đất của gia đình tôi ở đồng Cây Cách phía tay trái trên đường lên cầu Mỹ Huệ, để vô An Trường, (có gia đình của Bác Bảy Nguyễn viên Kiều), và tôi rất nhớ nhà của gia-đình tôi ở phía tay mặt trên đường đi Dừa Đỏ (có gia-đình của Dượng Chín Thầy Cai Trí.) Bên ngoại của tôi ở Huyện Hội (có gia-đình họ Lâm Quang: Lâm Quang Thời, Lâm Quang Vận, Ông Huyện Mẫn, Bà Chủ Tư) trên đường đi xuống Khánh Lộc (có gia đình Ông Bác vật Nguyễn khắc Sự, Ông Tòa Nguyễn khắc Vệ), để qua Ô-Chác, cho nên tôi nhớ chợ "Ất-ếch" lắm. (Hồi xưa trong Nam danh từ "bác vật" có nghĩa là kỹ sư).*

*Nhưng hôm nay tôi chỉ xin kể lại đây một giai đoạn rất ngắn của lịch sử tỉnh Trà Vinh mà tôi đã hân hạnh được biết rõ vì có tham gia một phần.*

Hồi ấy là năm 1945. Tôi đang học năm thứ 5 của Trường Thuộc Hà Nội (Faculté Mixte de Médecine et de Pharmacie de Hanoi), tức là còn một năm nữa thì trình luận án để lãnh bằng cấp Y-Khoa Bác-sĩ. Ngày 9-tháng 3-1945, quân đội Nhật Bản đảo chánh Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Rồi ngày 11-tháng 3-1945, Vua Bảo Đại tuyên bố Việt Nam độc lập, không còn là thuộc địa của Pháp nữa. Trường Đại Học đóng cửa, sinh viên Nam Kỳ ra Bắc học (vì hồi thời ấy toàn Đông Dương gồm có Nam Kỳ, Trung Kỳ, Bắc Kỳ, Cao Mên và Lào, chỉ có một Trường Đại Học đặt tại Hà Nội), phải mau mau chạy về Saigon, vì lúc ấy ngoài Bắc đang bị một nạn đói khủng khiếp (hơn một triệu người chết đói).

Về trong Nam tôi được nhận vào làm việc trong Nhà Thương Tỉnh Trà Vinh (Hôpital provincial de TraVinh). Lúc ấy bác sĩ Pháp Médecin-chef đã bị Nhật bắt cầm tù như tất cả người Pháp khác, nên trong nhà thương chỉ còn có một bác-sĩ Việt Nam là Bác-sĩ Nguyễn An Trạch (rể của Đốc Phủ Sứ, về sau là Thủ Tướng, Nguyễn văn Tâm ), nên tôi một sinh viên y-khoa gần ra bác-sĩ được "welcome".

Phong trào **Thanh Niên Tiền Phong**, với sự giúp đỡ của Nhật, được phát động một cách hết sức rầm rộ. Sinh viên Miền Nam từ Hà Nội về, tham gia tích cực, và trở thành nòng cốt của phong trào. Bài hát "**Tiếng Gọi Sinh Viên**" của sinh-viên y khoa Lưu Hữu Phước (học dưới tôi một lớp) trở thành bài hát "**Tiếng Gọi Thanh Niên**", là bài hát chính thức của phong trào Thanh Niên Tiền Phong. (Sau này sẽ là bài quốc ca của Việt Nam Cộng Hòa mà tôi sẽ nhắc đến cũng như một kỷ niệm trong phần sau).

Tức nhiên tôi, trong cương vị một sinh viên từ Hà Nội về, cũng tham gia hết sức tích cực vào phong trào ở tỉnh, và dạy cho thanh niên bài hát nói trên. Người đứng đầu Đoàn Thanh Niên

Tiền Phong Tỉnh Trà Vinh là Ông **Từ Bá Đức**, một chủ điền có tiếng ở trong tỉnh (là anh của Ông Từ Bá Hòa, ở Tiểu Cần). Trong thời gian này tôi ở nhà gia đình Ông Hội Đồng Tươi trên đường đi Cầu Ngang.

Cũng trong thời gian ấy, anh sinh-viên y-khoa Đặng Ngọc Tốt, anh sinh viên y-khoa Huỳnh Bá Nhung (hai anh học trên tôi một lớp) và anh sinh-viên Nông-Lâm-Súc Ngô Tấn Nhơn tổ chức một cuộc họp bạn Sinh Viên Nam-kỳ ở Suối-Lồ-Ồ gần Thủ Đức, và thành lập đảng **Tân Dân Chủ** trong Nam (ngoài Bắc đã có đảng Tân Dân Chủ của anh sinh-viên Luật Khoa Dương đức Hiền). Rồi mấy anh ấy đi khắp Sài Gòn, Chợ Lớn, và Lục Tỉnh (có đến Trà Vinh) để trình bày chủ nghĩa của đảng dựa trên thuyết và sách Tân Dân Chủ Nghĩa Luận của Mao Trạch Đông viết hồi năm 1937-38, và để tuyển mộ đảng viên. **Trong những đảng viên được tuyển mộ hồi lúc ấy có kiến-trúc-sư Huỳnh Tấn Phát, bà Nguyễn Thị Bình và luật-sư Nguyễn Hữu Thọ, về sau sẽ giữ những chức vụ quan trọng trong Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam.**

Trong khi đó thì ở ngoài Huế, Vua Bảo Đại chỉ định **Cụ Trần Trọng Kim** làm Thủ Tướng.

Thủ Tướng Trần Trọng Kim thành lập Nội Các gồm toàn là những bậc đại khoa bảng của Việt Nam hồi thời ấy, là những người quốc gia hết lòng yêu nước nhưng mù mờ chánh trị. Nội Các bổ nhiệm **Ông Nguyễn Văn Sâm làm Khâm Sai Nam Kỳ**, tức là thay cho Le Gouverneur de Cochinchine của Pháp (Chức Khâm Sai hồi thời ấy được Pháp dịch là "Vice Roi", về sau sẽ được gọi là Thủ Hiến).

Rồi Khâm Sai Nguyễn Văn Sâm bổ nhiệm cho tỉnh Trà Vinh:

1 - **Ông Từ Bá Đức làm Tỉnh Trưởng** tỉnh Trà Vinh (tức là thay cho L'Administrateur Chef de Province cũ);

2 - **Ông Luật sư** (hồi đó trong Nam còn gọi là Ông Thầy Kiện) **Trần Văn Trí** (em của B.S. Trần Văn Đỗ, Ngoại Trưởng của VNCH sau này) **làm Chánh Án** (tức là thay cho Le Juge Chef du Tribunal de 1ère Instance cũ);

3 - **Ông Nguyễn Lưu Viên làm Trưởng Ty Cảnh Sát** (tức là thay cho Le Commissaire de Police, Chef de la Garde Indigène cũ).

4 - Ông ... (tôi quên mất, không nhớ có phải là Ông Laurent Trí không?) làm Trưởng Ty Tài Chánh (tức là thay cho Le Trésorier Payeur cũ); và

5 - **Bác sĩ Nguyễn An Trạch làm Trưởng Ty Y-Tế** (tức là thay cho Le Médecin Chef cũ).

Thế là, không biết Ất Giáp gì hết, tự nhiên tôi thành "Ông Cò Viên". Cho tới bây giờ tôi cũng không biết hồi đó ai đề nghị và tại sao. Có lẽ vì tôi đã hết sức tích cực với phong trào Thanh Niên Tiền Phong chăng? Vì Ông Từ Bá Đức, Trưởng Đoàn Thanh Niên Tỉnh thì được bổ nhiệm làm Tỉnh Trưởng. Còn các chức vụ khác trong năm chức vụ đầu tỉnh thì phải có chuyên môn: như Ông Tòa phải biết luật pháp thì cử Luật sư Trí, Ông Médecin Chef thì phải có bằng cấp bác sĩ nên cử B.S. Trạch, Ông Kho-bạc Trésorier-Payeur thì phải biết kế-toán comptabilité. (Những vị này cũng đều có chân trong Đoàn Thanh Niên Tiền Phong của Tỉnh). Lúc ấy là vào lố tháng 7-1945.

Tôi đến "Bót" (Commissariat) để "nhậm chức". Vì Ông Cò Pháp đã bị Nhựt Bản bắt về Saigon làm tù binh, nên chỉ có một thầy đội điều khiển bót, thầy đội đưa cả đội lính của "La Garde Indigène" sắp hàng trước bót, bồng súng (súng mousqueton) dàn chào ông chef mới (còn trẻ

măng vì hồi đó tôi mới có 26 tuổi). Rồi thầy đội đưa tôi vô trong bót và trao cho tôi một cây súng lục (pistolet) để cho tôi đeo, "cho có cái oai khi thừa hành nhiệm vụ", và tôi phải dọn lại ở luôn trong bót trên lầu. Độ một tháng sau, thì trong bót tôi có thêm vài cây súng hai lòng bắn chim và bốn năm cây súng sáu revolver của mấy ông chủ điền và ông dân Tây đem đến nạp, vì theo lệnh của Chánh Phủ không ai còn có quyền giữ súng ống nữa. Cũng may mà nhờ phong trào Thanh Niên Tiền Phong, nên toàn dân trong Nam hồi lúc ấy, trên dưới một lòng, trong nước không có ăn trộm ăn cướp, nên công việc của "ông cò" cũng nhẹ và tôi không phải bắt bớ giam cầm ai hết. Hằng ngày tôi chỉ có đi bộ hay cỡi xe máy có hai người lính theo sau, đi rảo trong thành phố để coi chừng an ninh và gìn giữ trật tự. Một việc làm tôi còn ngạc nhiên là sau khi Nhật đảo chánh, ngày 9-tháng 3-1945, tất cả công chức Pháp, lớn nhỏ, của bộ máy cai trị thực dân đều bị Nhật bắt đem về Saigon làm tù binh, vậy mà bộ máy hành chánh vẫn chạy đều như thường, không đâu có loạn lạc.

Đến **tháng 8-1945**, ngoài Bắc, **Mặt Trận Việt Minh** xuất hiện. Cái gọi là "Cách Mạng ngày 19-tháng 8-1945 thành công". Khâm Sai Bắc Kỳ Phan Kế Toại đầu hàng Việt Minh.

Trong Nam thì đảng viên CS Trần Văn Giàu cướp chánh quyền, thành lập "**Ủy Ban Hành Chánh Nam Bộ**" ở Saigon.

Trà Vinh cũng phải có "một cuộc Cách Mạng", do đó, một ngày, tôi không nhớ rõ ngày nào trong hạ tuần tháng 8-1945, một toán lối một trăm người, biểu tình, tay cầm gậy gộc, la ó om sòm, đến dinh Tỉnh Trưởng đòi Ông từ chức. Tôi đã đem lính đến bảo vệ dinh Tỉnh Trưởng, nhưng Ông Tỉnh Trưởng biểu tôi đừng phản ứng, rồi Ông chấp nhận từ chức, và giao dinh với Tòa bố cho bọn họ, để họ tổ chức "**Ủy Ban Hành Chánh Tỉnh**" với Ông Nguyễn văn Khâm (thường gọi là Bảy Khâm) làm Chủ Tịch, và ông Mười Trinh (tôi không biết họ) làm "Ủy Viên An Ninh" thay thế tôi. Thế là tôi bàn giao chức "Ông Cò" lại cho ông Ủy Viên Trinh, và trở về làm "toubib" ở Nhà Thương.

Ở Huế, **ngày 26-tháng 8-1945 Vua Bảo Đại thoái vị** để "*thà làm dân một nước độc lập còn hơn làm vua một nước nô lệ*" và trao ấn với kiếm của nhà vua cho Trần Huy Liệu, đại diện của Hồ Chí Minh.

Ở Hà Nội **ngày 2-tháng 9-1945, Hồ chí Minh tuyên bố thành lập Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.**

Ở ngoài Bắc và Trung Kỳ các lãnh tụ quốc gia bị thủ tiêu. Ở Saigon các nhà cách mạng không theo Đệ Tam Quốc Tế, như nhóm Đệ Tứ với Trần văn Thạch, Hồ vĩnh Ký, B.S. Nguyễn Thị Sương cũng bị thủ tiêu, còn Tạ Thu Thâu thì bị giết ở Quảng Ngãi, và những người quốc gia có uy tín như ông Khâm Sai Nguyễn văn Sâm, Ông Đô Trưởng Saigon-Chợ Lớn Hồ văn Ngà.

Ở Trà Vinh Ủy Ban Hành Chánh Tỉnh cũng đi lùng bắt những chánh khách có uy tín hồi thời ấy, bị gán cho tội là "việt gian". Người có tiếng nhất ở Trà Vinh hồi lúc ấy là Ông Lê Quang Liêm, tự là Bảy, trong đảng "Lập Hiến" và báo "La Tribune Indochinoise" của Ông Bùi Quang Chiêu. Hai Ông này khi trước dưới thời Pháp thuộc là thành viên của "Hội Đồng Quản Hạt" (Conseil Colonial), một cơ quan tư vấn của người bản xứ indigène cạnh Thống Đốc Nam Kỳ Gouverneur de Cochinchine.

Ông Lê Quang Liêm bị bắt và bị cái gọi là "Tòa Án Nhơn Dân" kết án tử hình và bị xử bắn tại sân banh (tức là sân vận động). Vì vậy mà dưới thời VNCH sau này, thành phố Phú Vinh của tỉnh Vĩnh Bình có đường Lê Quang Liêm chạy từ sân bay đến sân vận động.

Lúc ấy cũng có nhiều người bị bắt hay bị giết chết oan chỉ vì mặc trong người hay có trong valy một cái áo dài mà dọc theo sống lưng có một đường vải ba màu xanh-trắng-đỏ, thì bị vu oan là "việt gian" nên đeo cờ Pháp trong người để làm dấu hiệu.

Rất may phước cho tôi lúc ấy không còn làm "ông Cò" nữa, vì mỗi khi xử bắn một người bị kết tội là "việt gian" ở sân vận động, thì "ông Cò" (bây giờ là ông ủy viên An ninh Trinh) phải đứng ra chỉ huy "phân đội hành hình" (peloton d'exécution) nhắm phạm-nhân rồi ra lệnh "Bắn" và khi phạm-nhân ngã gục thì phải đến gần sát để bắn một phát súng sáu revolver vào màng tang (tempe) để giết cho chết hẳn (tiếng Pháp gọi là "coup de grâce" phát súng ân huệ). Tôi nói rất may phước cho tôi là vì Ông Lê Quang Liêm dit Bảy, người đầu tiên bị xử bắn ở sân vận-động, là phụ-thân của người bạn chí thân cùng học một lớp với tôi ở Trường Thuốc Hà Nội là Bác sĩ Lê quang Thuận mà bạn bè gọi là "Thuận mập". May phước cho tôi không phải ra lệnh: "Bắn" và không phải bắn "phát súng ân huệ".

Ủy Ban Hành Chánh Tỉnh còn đề nghị đổi tên tỉnh Trà Vinh thành "Tỉnh Trần Hữu Độ", như Saigon đổi thành "Thành Phố Hồ Chí Minh" ) bởi vì Ông Trần Hữu Độ, người gốc ở Trà Vinh về sau lên ở Saigon, là một nhà cách mạng lão thành theo Đệ Tam Quốc Tế, đã nhiều lần bị Pháp bắt bỏ tù trong Khám Lớn Saigon. Nhưng đề nghị chưa được Trung Ương cứu xét thì ngày 21-tháng 9-1945, ở Saigon có cuộc đánh nhau giữa Việt Nam với Pháp, và " **Nam Bộ Kháng Chiến Chống Pháp**" bắt đầu. Trong Nam các Ủy Ban Hành Chánh Tỉnh đều được cải thành "Ủy Ban Hành Chánh Kháng Chiến Tỉnh".

Trung Ương ra lệnh tổ chức "**Tuần Lễ Vàng**" trong toàn quốc, nói là "để mua khí giới đánh Pháp". Trà Vinh cũng tổ chức "Tuần Lễ Vàng", rất có kết quả, thành công ngoài sự mơ ước, vì lòng yêu nước ai ai cũng muốn tham gia. Các bà các cô cời hết cà-rá, vòng tay, dây chuyền, bông tai, các ông lấy hết vàng cất trong tủ sắt, đem đến "cúng cho đất nước". Nghe nói trên toàn quốc đâu đâu cũng có kết quả "ngoài sức tưởng tượng" (hình như được tất cả là trên 800 cân (lbs.) vàng). Và về sau nghe đồn rằng vàng đó được dùng vào việc "hối lộ" Tướng Lư Hán, chỉ huy trường quân đội Trung Quốc đang chiếm đóng ngoài Bắc (như quân đội Anh đang chiếm trong Nam theo quyết định của Hội Nghị Yalta giữa các cường quốc), bởi vì Tướng Lư Hán thuộc Trung Hoa Quốc Dân Đảng nên Hồ Chí Minh phải hối lộ ông ta để cho ông ta đừng có xúi và giúp Việt Nam Quốc Dân Đảng đảo chánh mà lật đổ mình là Cộng Sản.

Nam Bộ kháng chiến tiếp tục với thanh niên Miền Nam cầm «tầm vông vạt nhọn» hăng hái xung phong đánh Pháp. Nhưng rồi quân Pháp chiếm được Tân An, rồi Mỹ Tho, và tiến xuống Vĩnh Long.

Đầu tháng 11-1945, khi nghe Vĩnh Long bị Pháp chiếm thì Trà Vinh được lệnh chuẩn bị di tản. Khi nghe Pháp hướng về Trà Vinh, thì Ban Y-tế của Tỉnh Trà Vinh (có thêm B.S.Tạ Trung Quân, một nha-sĩ có tiếng ở Trà Vinh) cho di chuyển Nhà Thương về làng Ba Se (quê của Thủ Tướng Cao Mên Sơn Ngọc Thành), rồi lại về Huyện Hội đóng ở nhà lầu rất đẹp của Cậu Sáu Thăng (anh của Cậu Bảy Lâm Quang Khương). Rồi khi nghe Pháp xuống tới Nước Xoái Mân Thít, thì chạy vào Tân An, ( có gia đình Cậu Ba Tộ và Cậu Tư Vĩnh) rồi khi nghe Pháp xuống tới Trà Vinh thì chạy về Chợ Thầy Phó vào lúc gần Lễ Giáng Sinh Noel 1945.

Đến đây thì được lệnh giải tán bệnh viện vì Trà Vinh đã mất. Ban Y-tế được chia ra làm hai: "Nhóm 1" đi theo Bác sĩ Nguyễn An Trạch hướng về Cầu Kè để qua Sóc Trăng rồi xuống Cà Mau Khu 9. Nhóm này về sau sẽ tập kết ra Bắc. «Nhóm 2" theo B.S. Quân và tôi, đi bằng đồng về làng Hiếu Đức đến ở nhà Ông Bác-vật Ca, rồi mấy ngày sau mọi người, trừ tôi, theo đường sông ra Cầu Vĩ để về Vĩnh Long. Còn tôi thì cùng với một người anh họ chèo ghe qua Mỏ Cà ở nhà của Chị Sáu tôi, vì lúc ấy Bến Tre chưa mất, hãy còn "độc lập".

Từ Mỏ Cà tôi theo ghe chài đi đường biển lên Phước Hải, vì cùng với B.S. Nguyễn Thị Lợi tôi tình nguyện đi phục vụ trên Khu 7 (của Tướng Nguyễn Bình). Nhưng khi đến Phước Hải thì được tin Bà Rịa đã mất và không còn giây liên lạc với Khu 7 được, nên sau vài tháng ở Phước Hải ở nhà Ông Tư Hanh tôi lại đi ghe bầu ra Tam Quan ở Miền Trung được coi là vùng "Việt Nam Tự Do Độc Lập". Rồi từ Tam Quan tôi lên xe lửa ra Hà Nội. Lúc đó là lối trung tuần tháng 6-1946.

Ra Hà Nội tôi được làm nội-trú Interne des Hôpitaux ở Bệnh-viện BạchMai, để chuẩn bị thi ra Bác sĩ. Ngày 19-tháng12-1946, súng nổ ở Hà Nội, và Toàn Dân Kháng Chiến Chống Pháp bắt đầu. Tôi lại tham gia kháng chiến ngoài Bắc với các chức vụ Quân-y Trưởng Trung Đoàn 48 Thăng Long, rồi Quân-y Trưởng Sư-Đoàn 320 của Văn Tiến Dũng cho tới năm 1951 mới "dzin" vào Hà Nội rồi về Nam ở Sài Gòn chớ không có về Trà Vinh. (Chữ "dzin" là tiếng lóng ngoài Bắc dùng để nói là "bỏ khu kháng chiến để vào Hà Nội").

Trên đây là một kỷ niệm đặc biệt của tôi với tỉnh Trà Vinh, một kỷ niệm mà tôi sẽ ghi nhớ suốt đời, và tôi xin nhắc lại đây một cách trung thực để cho các bạn đồng hương già, cở tuổi tôi (Tết này là 86 ta) nhớ lại, và các bạn đồng hương trẻ hơn biết tới, cái gì đã xảy ra cho "tỉnh nhà" mến yêu của chúng ta, trong những ngày hết sức quan trọng của đất nước Việt Nam từ là một thuộc-địa của Pháp bước qua thành một quốc gia độc lập của Đông Nam Á Châu.